

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13 ngày 25/6/2015 và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT/BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 191/2010/TT-BTC ngày 01/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hóa đơn vận tải hành khách bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;

Xét đề nghị của Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 2484/CT-THNVDT ngày 15/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2.

1. Giao Cục trưởng Cục Thuế tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương có trách nhiệm phối hợp với ngành Thuế chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án thuộc phạm vi ngành và địa phương quản lý.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./Tb

Nơi nhận

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng CM thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TVT-50b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh

ĐỀ ÁN

QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK *(Ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

MỞ ĐẦU

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Hiện nay, việc quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách diễn biến phức tạp; công tác quản lý các phương tiện kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách chưa chặt chẽ, nhất là các phương tiện vận tải của các hộ kinh doanh tại các xã, phường, thị trấn; một số tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải chưa tự giác kê khai, thực hiện nghĩa vụ thuế theo đúng quy định của pháp luật; sự phối kết hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý hoạt động kinh doanh vận tải chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Còn có sự chênh lệch rất lớn về số liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Số xe cơ quan thuế quản lý mới chỉ bằng 53,9% so với số liệu thống kê của Cục Thống kê. Thực tế nêu trên đã nảy sinh nhiều bất cập trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh. Để khắc phục những tồn tại nêu trên, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Đề án “Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

II. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Thông tư số 191/2010/TT-BTC ngày 01/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hóa đơn vận tải hành khách bằng ô tô;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT/BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách Nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

III. Mục tiêu, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Mục tiêu

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý thu thuế nói riêng đối với lĩnh vực kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn. Chống thất thu về thuế và phí, đảm bảo thu đúng, thu đủ tiền thuế vào ngân sách nhà nước.

- Đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp, Hợp tác xã (sau đây gọi tắt là các tổ chức) và cá nhân kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong việc kê khai, nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải; khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự công bằng trong thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh

Đề án này quy định biện pháp quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bao gồm: vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải hành khách du lịch và vận tải hàng hoá.

3. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức có hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô (kể cả các tổ chức làm dịch vụ vận tải, cho thuê phương tiện vận tải) có trụ sở chính hoặc chi nhánh trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Cá nhân có hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô, bao gồm: Cá nhân kinh doanh; nhóm cá nhân kinh doanh; cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức, tài sản tham gia hợp tác kinh doanh thuộc sở hữu của cá nhân (bao gồm, thành viên hợp tác xã, tài sản thuộc cá nhân thành viên HTX, tự kinh doanh).

- Các cơ quan quản lý nhà nước, Hiệp hội vận tải của tỉnh, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới và các tổ chức khác có liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

PHẦN I
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT
ĐỘNG KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

I. Tình hình quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

1. Quản lý tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải và phương tiện vận tải đến 31/12/2016

- Toàn tỉnh đã quản lý 241 tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải, gồm: 15 Công ty cổ phần, 80 Công ty trách nhiệm hữu hạn, 72 Hợp tác xã; 15 Doanh nghiệp tư nhân, 59 hộ, cá nhân kinh doanh.

- Tổng số phương tiện (gọi tắt là xe) hoạt động kinh doanh vận tải, cơ quan thuế đã quản lý 2.806 xe; trong đó: 1.828 xe kinh doanh vận tải hành khách, 978 xe kinh doanh vận tải hàng hóa.

- Tổng số xe đã kê khai nộp thuế 2.733 xe; trong đó: 1.809 xe kinh doanh vận tải hành khách, 924 xe kinh doanh vận tải hàng hóa.

- Tổng số xe chưa kê khai nộp thuế hoặc chuyển đi tỉnh/thành phố khác 75 xe; trong đó: vận tải hành khách 54, vận tải hàng hóa 21 xe.

+ Xe chưa kê khai nộp thuế 73 xe, chiếm tỷ lệ 2,6% (73/2.806 xe).

+ Chuyển đi tỉnh/TP khác 02 xe.

(Chi tiết tổng hợp thu thuế theo địa bàn theo biểu số 1 kèm theo)

2. Kết quả quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải

Tổng số thuế thu được từ hoạt động kinh doanh vận tải năm 2016 trên địa bàn tỉnh là 22.885 triệu đồng, bằng 0,72%/ tổng thu thuế, phí của tỉnh (22,885/3.177,3 tỷ đồng).

(Chi tiết tổng hợp thu thuế theo địa bàn theo biểu số 4 kèm theo)

II. Đánh giá chung

1. Một số mặt làm được

- Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương đã đạt được hiệu quả nhất định, góp phần chống thất thu thuế, hạn chế các vi phạm pháp luật về thuế, tăng nguồn thu cho ngân sách.

- Cục Thuế tỉnh đã phối hợp với Sở Giao thông vận tải đối chiếu danh sách phương tiện vận tải đã thực hiện kê khai nộp thuế, với số liệu cấp phù hiệu kinh doanh vận tải để bổ sung số xe còn lại vào quản lý thu thuế.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải từng bước được tăng cường.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Chưa có quy định đồng bộ mức thu thuế của các phương tiện vận tải và giữa các địa phương; ngành thuế chưa xây dựng cơ chế tính thuế làm căn cứ kiểm soát thu; tình trạng thất thu thuế qua các đầu xe vận tải vẫn còn khá phổ biến trên địa bàn tỉnh.

- Số thuế thu được chưa tương xứng với quy mô và mức độ hoạt động của lĩnh vực kinh doanh vận tải trên địa bàn.

- Qua thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về thuế, phát hiện nhiều tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải chưa kê khai nộp thuế, như:

+ Một số chủ phương tiện biển số xe tại Đắk Lắk đã đến các địa phương khác xin cấp phù hiệu hoạt động kinh doanh vận tải để trốn thuế, không nộp thuế tại nơi xin cấp phù hiệu và nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện vận tải.

+ Một số chủ phương tiện có xe kinh doanh vận tải, núp dưới dạng xe phục vụ gia đình, phục vụ kinh doanh ngành nghề khác, không kê khai nộp thuế;

+ Một số chủ phương tiện vận tải tham gia thành viên Hợp tác xã vận tải để xin cấp phù hiệu kinh doanh vận tải (thực chất phương tiện vận tải là của tư nhân, tự chịu trách nhiệm kinh doanh, chỉ nộp cho Hợp tác xã một khoản tiền dịch vụ), Hợp tác xã và chủ phương tiện vận tải đều không kê khai nộp thuế;

+ Một số chủ xe lấy biển số xe ngoài tỉnh hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh không đăng ký thuế, không chấp hành kê khai nộp thuế tại Đắk Lắk cũng như tại địa phương nơi đăng ký biển số.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Tính tự giác chấp hành pháp luật thuế của một số tổ chức, cá nhân kinh doanh chưa cao, còn lợi dụng tính chất đặc thù của ngành kinh doanh vận tải là kinh doanh lưu động, không có địa điểm cố định, khó quản lý, để thực hiện các hành vi trốn thuế, không kê khai đăng ký thuế, trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế...

- Ngành Thuế chưa đề ra giải pháp hiệu quả để quản lý đối với lĩnh vực này, còn phụ thuộc chủ yếu vào ý thức của người nộp thuế; thiếu kiểm tra, giám sát để tìm ra các biện pháp quản lý thu thuế phù hợp cho từng đối tượng, chống thất thu NSNN.

- Một số Hợp tác xã vận tải lợi dụng quy định của Luật Hợp tác xã kết nạp thành viên để cấp phù hiệu kinh doanh vận tải cho thành viên (chủ xe) chỉ nhằm mục đích thu phí. Hợp tác xã không quản lý hoạt động kinh doanh và không chịu trách nhiệm nghĩa vụ nộp thuế kinh doanh vận tải cho ngân sách nhà nước (NSNN) sau khi được cấp phù hiệu; chủ xe tự do kinh doanh không kê khai nộp thuế.

- Trách nhiệm của một số Chi cục Thuế, công chức ngành thuế trong việc thực thi công vụ chưa cao, chưa thống kê đầy đủ phương tiện để đưa vào quản lý

trên địa bàn; việc giám sát hồ sơ khai thuế chưa thường xuyên, một số tổ chức kê khai chưa đúng doanh thu, số thuế phải nộp chưa được kiểm tra, xử lý kịp thời.

- Sự phối hợp trong công tác quản lý thu thuế, quản lý phương tiện vận tải và kiểm tra, xử lý về thuế giữa các ngành: Thuế, Giao thông vận tải, Đăng kiểm, Công an, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND các cấp chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

- Hiện nay nhà nước chưa có quy định về định mức tiêu hao nhiên liệu, vật liệu (như xăng, dầu, nhớt, lốp) đối với loại phương tiện vận tải hàng hóa, hành khách. Do đó, cơ quan thuế chưa có cơ sở để xử lý đối với các doanh nghiệp cố tình xây dựng định mức chi phí nhiên liệu, vật liệu cao.

PHẦN II

QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Quản lý người nộp thuế, số lượng phương tiện (xe) kinh doanh vận tải.

1. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải

- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh vận tải phải thực hiện đăng ký thuế trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Cụ thể thực hiện việc đăng ký như sau: Các doanh nghiệp đăng ký thuế tại Cục Thuế tỉnh; các Hợp tác xã và cá nhân kinh doanh vận tải đăng ký thuế tại Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố nơi cấp giấy đăng ký kinh doanh hoặc nơi chủ phương tiện vận tải đăng ký thường trú. Khi có tăng, giảm số lượng xe kinh doanh vận tải tại doanh nghiệp, Hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp biết để quản lý thuế.

- Các doanh nghiệp, Hợp tác xã khi có hợp đồng hợp tác kinh doanh với cá nhân hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ với thành viên, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế kinh doanh vận tải đối với cá nhân, thành viên Hợp tác xã là chủ phương tiện với Chi cục Thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp, Hợp tác xã. Chi cục Thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm thông báo lại cho các Chi cục Thuế hoặc Đội thuế nơi cá nhân, thành viên Hợp tác xã đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký thường trú biết để quản lý thuế.

2. Đối với UBND xã, phường, thị trấn

UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo:

- Tổ trưởng tổ dân phố, Thôn trưởng, Buôn trưởng thường xuyên rà soát, nắm bắt, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh vận tải (số gia đình, cá nhân, số phương tiện có kinh doanh vận tải) trên địa bàn thôn, buôn, tổ dân phố.

- Hàng năm, từ ngày 20/11 đến ngày 05/12 cán bộ thuế (thành viên thường

trực của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn) thống kê hộ gia đình, cá nhân và phương tiện có kinh doanh vận tải trên địa bàn thôn, buôn, tổ dân phố để làm cơ sở lập bộ, khoán thuế cho năm sau. Đề nghị Hội đồng tư vấn thuế; Công an xã, phường, thị trấn; Tổ trưởng tổ dân phố, Thôn trưởng, Buôn trưởng thống kê phương tiện vận tải trên địa bàn thôn, tổ dân phố (*Riêng đối với việc thống kê của thôn trưởng, buôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố, thời gian trước ngày 5 của tháng đầu hàng quý gửi danh sách thống kê để cán bộ thuế lập bộ phát sinh kịp thời*).

(mẫu biểu thống kê theo phụ lục 2a đính kèm).

3. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố

UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo:

- Chi cục Thuế xây dựng kế hoạch huy động các ngành và UBND các xã, phường, thị trấn tổng kiểm tra, thống kê toàn bộ tổ chức, cá nhân và số lượng phương tiện ô tô có hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn đến thời điểm 30/11/2017, đối chiếu với số liệu do Sở Giao thông vận tải và Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đắc Lắc cung cấp để làm cơ sở quản lý thu thuế, báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về Cục Thuế tỉnh trước ngày 15/12/2017 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*biểu chi tiết phụ lục 2a và 2b đính kèm*).

- Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành (bao gồm: ngành Thuế, Công an, Giao thông vận tải,...) để kiểm tra, xử lý các chủ phương tiện không hợp tác kê khai nộp thuế hoặc để nợ đọng thuế theo văn bản đề nghị của Chi cục Thuế.

4. Đối với Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố

- Nắm bắt đầy đủ thông tin về người nộp thuế đã đăng ký thuế về kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn. Phân loại theo loại hình kinh doanh vận tải hàng hoá, vận tải hành khách (tuyến cố định, xe hợp đồng, xe du lịch, xe buýt, xe taxi ...), tổng hợp số liệu định kỳ hàng quý, làm cơ sở đối chiếu với số liệu đăng ký phương tiện vận tải do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh cung cấp; số liệu cấp giấy phép, cấp phù hiệu kinh doanh vận tải do Sở Giao thông vận tải cung cấp; số liệu đăng kiểm do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đắc Lắc cung cấp. Đối với phương tiện chưa kê khai nộp thuế phải phối hợp kiểm tra, đối chiếu với số liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình; số liệu phương tiện qua các Trạm thu phí đường bộ ... để có biện pháp quản lý thu thuế phù hợp.

- Trước ngày 30 của tháng đầu quý, các Chi cục Thuế, các Phòng thuộc Cục Thuế tỉnh đối chiếu, lập danh sách tên chủ phương tiện, địa chỉ, biển số xe của các tổ chức, cá nhân có kinh doanh nhưng không kê khai nộp thuế, nợ đọng thuế trên 90 ngày thuộc trường hợp cưỡng chế, có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải Đắc Lắc không cấp hoặc thu hồi phù hiệu kinh doanh vận tải, không xác nhận về tình trạng của xe ô tô mang biển số Đắc Lắc đến tham gia kinh doanh ở các địa phương khác và chỉ đạo các bến xe, các doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh vận tải không cấp lệnh vận chuyển, lệnh xuất bến theo danh sách đề nghị của cơ quan thuế, văn bản và danh sách gửi File mềm (*địa chỉ thư điện tử: mail Sở Giao thông*

vận tải) và đề nghị các Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đắk Lắk (*địa chỉ thư điện tử: mail của Trung tâm đăng kiểm*) không đăng kiểm đến khi có ý kiến của cơ quan thuế hoặc chủ phương tiện xuất trình chứng từ đã nộp đủ số thuế vào NSNN, trước khi cấp phù hiệu/xác nhận hoặc kiểm định; đồng thời báo cáo về Cục Thuế tỉnh theo dõi, phối hợp thực hiện.

- Công khai và thường xuyên cập nhật thông tin chủ phương tiện, biển số xe có kinh doanh vận tải nhưng chưa đăng ký nộp thuế, nợ tiền thuế trên 90 ngày trên website của ngành Thuế để các ngành phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm.

- Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy chế kết nối thông tin với Phòng Tài chính – Kế hoạch (Bộ phận đăng ký kinh doanh) của huyện, thị xã, thành phố để cung cấp thông tin về cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh vận tải; định kỳ hàng quý rà soát, đối chiếu để xác định chính xác số lượng các tổ chức, cá nhân và số lượng phương tiện (xe) kinh doanh vận tải để quản lý thuế.

5. Đối với Sở Giao thông vận tải

- Trước ngày 20 của tháng đầu quý, cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân và số lượng phương tiện (xe) kinh doanh vận tải được cấp, cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải; cấp mới, cấp lại phù hiệu kinh doanh vận tải của quý trước cho Cục Thuế bằng văn bản và File mềm vào địa chỉ thư điện tử: PhongTongHop-DuToan-NghiepVuDLA.dla@gdt.gov.vn (danh sách theo từng địa bàn huyện, thành phố về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân kinh doanh, loại xe, biển số xe, trọng tải, hình thức kinh doanh vận tải, thời hạn có hiệu lực của giấy phép, phù hiệu vận tải, thiết bị giám sát hành trình) và các thông tin cần thiết khác để đối chiếu.

- Khi có văn bản đề nghị của cơ quan Thuế, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tạm dừng cấp hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu kinh doanh vận tải; không thực hiện chuyên vùng, rút hồ sơ, đăng kiểm, cấp lệnh vận chuyên, cấp lệnh xuất bến khi các tổ chức, cá nhân chủ phương tiện có kinh doanh nhưng không kê khai nộp thuế hoặc nợ đọng thuế.

- Chỉ đạo Thanh tra giao thông, phối hợp với cơ quan thuế kiểm tra thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của phương tiện vận tải khi có đề nghị của cơ quan thuế.

- Đối với xe đã đăng ký biển số tại Đắk Lắk, khi xác nhận về tình trạng của xe để tham gia kinh doanh ở các địa phương khác theo đề nghị của chủ phương tiện hoặc của Sở Giao thông vận tải các tỉnh/thành phố khác, thì yêu cầu chủ phương tiện phải cung cấp chứng từ, biên lai đã hoàn thành nghĩa vụ thuế tại Đắk Lắk hoặc đề nghị chủ phương tiện đến cơ quan thuế kê khai nộp thuế trước khi xác nhận.

- Đối với xe biển số của các tỉnh/thành phố khác đến xin cấp phù hiệu kinh doanh vận tải tại Đắk Lắk, sau khi cấp phù hiệu thông báo ngay cho Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk biết để phối hợp quản lý thuế.

- Công khai các xe có vi phạm pháp luật tạm dừng hoặc thu hồi giấy phép

kinh doanh, phù hiệu kinh doanh vận tải trên công thông tin điện tử của ngành và trên phương tiện thông tin đại chúng.

6. Đối với ngành Công an

a) Công an tỉnh:

- Chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông, trước ngày 20 tháng đầu quý thông báo danh sách các phương tiện vận tải đăng ký mới hoặc chuyển đến cho Cục Thuế tỉnh bằng văn bản và gửi File mềm vào địa chỉ thư điện tử của Cục Thuế tỉnh để cơ quan thuế rà soát, đối chiếu quản lý thuế.

- Chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát kinh tế và Công an các huyện, thị xã, thành phố, có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cơ quan thuế trong việc kiểm tra các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh vận tải không kê khai nộp thuế, nợ đọng thuế. Khi có văn bản đề nghị của cơ quan Thuế đối với các chủ phương tiện hoạt động kinh doanh vận tải còn nợ đọng thuế, làm thủ tục xin rút hồ sơ đăng ký xe để chuyển vùng hoặc sang tên, đổi chủ xe, Cơ quan Công an phối hợp với cơ quan Thuế để xử lý theo quy định.

b) Công an các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo Công an các xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế thống kê các phương tiện vận tải (xe) của các tổ chức, cá nhân có kinh doanh vận tải trên địa bàn; phối hợp với cơ quan thuế xử lý nghiêm các chủ phương tiện thực tế có hoạt động kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh, không đăng ký kê khai nộp thuế hoặc nợ đọng thuế.

7. Các Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đắc Lắc

- Trước ngày 20 của tháng 01 và tháng 6 hàng năm, cung cấp thông tin cho Cục Thuế tỉnh danh sách các phương tiện vận tải ô tô biển số Đắc Lắc đã đến Đăng kiểm tại Trung tâm, văn bản và gửi File mềm vào địa chỉ thư điện tử của Cục Thuế tỉnh (*danh sách theo từng địa bàn huyện, thành phố về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân, loại xe, biển số xe, trọng tải xe, xe có kinh doanh vận tải, không kinh doanh vận tải*) để đối chiếu, quản lý thuế.

- Từ chối kiểm định các phương tiện có kinh doanh vận tải chưa thực hiện nghĩa vụ thuế theo Văn bản đề nghị của cơ quan thuế.

- Công khai các xe có vi phạm pháp luật từ chối đăng kiểm trên công thông tin điện tử của ngành và thông báo đến các Trung tâm Đăng kiểm toàn quốc biết, hỗ trợ.

8. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp Cục Thuế tỉnh trao đổi thông tin về việc thành lập mới, đăng ký kinh doanh, thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, chia, tách, giải thể hoặc phá sản của các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh thông qua hệ thống và cơ sở dữ liệu đăng ký kinh doanh Quốc gia.

9. Đối với Liên minh HTX tỉnh: Tuyên truyền, vận động các Hợp tác xã vận tải, thành viên Hợp tác xã thực hiện nghiêm túc Đề án này, bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế của Hợp tác xã và các thành viên Hợp tác xã. Phối hợp

với các cơ quan liên quan và cơ quan thuế xử lý nghiêm theo thẩm quyền các Hợp tác xã, thành viên Hợp tác xã kinh doanh vận tải không kê khai nộp thuế, nợ thuế.

II. Quản lý doanh thu và thuế

1. Đối với các Doanh nghiệp, Hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác (gọi tắt là tổ chức) nộp thuế theo kê khai

- Tổ chức tự kê khai thuế, tính thuế và nộp đủ số tiền thuế phải nộp vào NSNN, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ khai thuế.

- Các tổ chức kê khai thuế theo tháng hoặc quý, có mức doanh thu kê khai trung bình hàng tháng tính theo đầu phương tiện thấp hơn mức doanh thu tối thiểu quy định tại phụ lục 1 Đề án này được xếp vào diện rủi ro cao về thuế; cơ quan thuế phải áp dụng các biện pháp kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động kinh doanh để xác định doanh thu theo đúng thực tế phát sinh.

- Cơ quan thuế căn cứ dữ liệu, các thông tin về doanh thu và số thuế phải nộp bình quân của phương tiện vận tải cùng loại, của một số cơ sở kinh doanh vận tải tại địa phương và tài liệu, kết quả kiểm tra, thanh tra để thực hiện ấn định thuế theo quy định tại Điều 37 Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối với tổ chức kinh doanh vận tải được thành lập theo quy định của pháp luật có ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với cá nhân

a) Tổ chức kinh doanh vận tải có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo quy định của pháp luật về thuế GTGT, thuế TNDN theo doanh thu của tổ chức trực tiếp kinh doanh và doanh thu được hưởng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

b) Cá nhân kinh doanh vận tải ký kết hợp đồng hợp tác với tổ chức kinh doanh vận tải, không xác định được doanh thu kinh doanh thì cá nhân ủy quyền cho tổ chức kê khai và nộp thuế thay. Tổ chức có trách nhiệm khai thuế và nộp thuế thay cho cá nhân theo phương pháp khoán tại cơ quan thuế theo quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều 6, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Doanh thu tính thuế GTGT và thuế TNCN không được thấp hơn mức doanh thu tối thiểu quy định tại phụ lục 1 Đề án này.

3. Đối với Hợp tác xã vận tải được thành lập theo Luật Hợp tác xã có ký kết hợp đồng dịch vụ với thành viên HTX để kinh doanh vận tải

a) Hợp tác xã vận tải có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế GTGT, thuế TNDN theo doanh thu của Hợp tác xã. Hợp tác xã có thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ (dịch vụ thực hiện các thủ tục hành chính, cấp phù hiệu vận tải, mở luồng tuyến, cấp lệnh vận chuyển, thiết bị thông tin ...) với thành viên Hợp tác xã mà có thu một khoản tiền, thì khoản thu này được xác định là doanh thu cung cấp dịch vụ.

b) Thành viên Hợp tác xã là chủ phương tiện vận tải ký hợp đồng sử dụng dịch vụ của Hợp tác xã để kinh doanh vận tải, phải trực tiếp đăng ký thuế, kê khai,

nộp thuế GTGT, thuế TNCN đối với doanh thu hoạt động vận tải với cơ quan thuế nơi đăng ký kinh doanh hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện vận tải.

4. Đối với cá nhân kinh doanh vận tải bằng ô tô nộp thuế khoán

a) *Căn cứ tính thuế:* Đối với cá nhân nộp thuế khoán là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính. Đối với cá nhân hoạt động kinh doanh vận tải, tỷ lệ thuế GTGT là 3% doanh thu; tỷ lệ thuế TNCN là 1,5% doanh thu.

b) Doanh thu tính thuế:

- Trên cơ sở hồ sơ kê khai thuế của cá nhân kinh doanh và cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế (bao gồm: hệ thống thông tin tích hợp tập trung của ngành thuế; kết quả xác minh, khảo sát; kết quả kiểm tra), cơ quan thuế xác định doanh thu tính thuế khoán dự kiến của cá nhân kinh doanh vận tải để lấy ý kiến công khai, tham vấn ý kiến của Hội đồng tư vấn thuế để làm cơ sở lập bộ thuế đúng quy định, nhưng không được thấp hơn mức doanh thu tối thiểu quy định tại điểm b, khoản 2 Mục II Phần II, Đề án này.

- Trường hợp cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu tính thuế khoán hoặc xác định không phù hợp thực tế kinh doanh, cơ quan thuế ấn định doanh thu tính thuế khoán theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Việc xác định doanh thu ấn định tối thiểu để tính thuế khoán của từng phương tiện vận tải căn cứ vào số trọng tải hoặc số ghế thiết kế ghi trên Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện, theo quy định tại phụ lục 1 kèm theo Đề án này.

- Trường hợp cá nhân nộp thuế khoán có sử dụng hoá đơn của cơ quan thuế, doanh thu tính thuế được căn cứ theo doanh thu khoán và doanh thu trên hoá đơn theo quy định tại điểm a1, Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Đối với cá nhân kinh doanh vận tải sử dụng hoá đơn của cơ quan thuế, nếu trong năm phát sinh doanh thu do sử dụng hóa đơn biến động lớn so với năm trước, Chi cục Thuế thực hiện khảo sát thực tế tại địa bàn, kiểm tra, xác minh, tham vấn Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn để xác định lại doanh thu khoán cho phù hợp.

+ Đối với cá nhân phát sinh doanh thu theo sử dụng hóa đơn trong năm dưới 50% so với mức doanh thu đã khoán, thì xem xét xác định lại mức doanh thu khoán cho năm sau, nhưng tổng doanh thu khoán thuế và doanh thu theo sử dụng hóa đơn trong năm không được thấp hơn mức doanh thu ấn định quy định tại phụ lục 1 Đề án này.

+ Đối với cá nhân phát sinh doanh thu theo sử dụng hóa đơn trong năm trên 50% so với mức doanh thu đã khoán, Chi cục Thuế thực hiện khảo sát thực tế tại địa bàn, kiểm tra, xác minh, tham vấn ý kiến Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn xác định lại doanh thu khoán để áp dụng cho thời gian còn lại của năm tính thuế, nhưng tổng doanh thu khoán thuế và doanh thu theo sử dụng hóa đơn trong

năm không được thấp hơn mức doanh thu ấn định tối thiểu quy định tại phụ lục 1 Đề án này.

III. Khai thuế và nộp thuế

1. Đối với các tổ chức kinh tế kinh doanh vận tải nộp thuế theo phương pháp kê khai: Khai thuế theo tháng hoặc quý, quyết toán thuế theo Luật Quản lý thuế, thực hiện khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử theo tài khoản Ngân hàng đã đăng ký với cơ quan thuế.

2. Đối với tổ chức kinh tế kinh doanh vận tải theo hình thức hợp tác kinh doanh với cá nhân theo điểm b, khoản 2, Mục II, Phần II Đề án này, có trách nhiệm khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp và nộp thuế thay cho cá nhân tại Kho bạc hoặc Ngân hàng thương mại.

3. Đối với cá nhân kinh doanh vận tải, kê khai thuế theo năm và nộp thuế tại Kho bạc, Ngân hàng thương mại hoặc Đội thuế tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn.

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân nộp thuế khoán chậm nhất là ngày 15 tháng 12 của năm trước.

Trường hợp cá nhân nộp thuế khoán mới kinh doanh hoặc thay đổi ngành nghề, quy mô kinh doanh trong năm thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ ngày bắt đầu kinh doanh hoặc thay đổi ngành nghề, quy mô.

Trường hợp cá nhân nộp thuế khoán sử dụng hoá đơn của cơ quan thuế thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với doanh thu trên hoá đơn chậm nhất là ngày cuối cùng của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

- Thời hạn nộp thuế

Căn cứ Thông báo nộp thuế, cá nhân nộp thuế khoán nộp tiền thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của quý chậm nhất là ngày cuối cùng của quý.

Trường hợp cá nhân nộp thuế khoán có sử dụng hoá đơn của cơ quan thuế thì thời hạn nộp thuế đối với doanh thu trên hoá đơn là thời hạn khai thuế đối với doanh thu trên hoá đơn.

4. Cá nhân kinh doanh có phương tiện vận tải trước khi tạm ngừng/nghi kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn phải có thông báo bằng văn bản gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn để cơ quan thuế giải quyết hồ sơ miễn/giảm thuế đúng luật định.

5. Hàng năm, chậm nhất trước ngày 05/12, tổ chức, cá nhân có phát sinh tăng/giảm số lượng phương tiện vận tải, có trách nhiệm kê khai danh sách cá nhân, thành viên HTX và số phương tiện tăng/giảm của từng cá nhân, thành viên HTX với Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố quản lý trực tiếp để lập bộ tính thuế cho năm tiếp theo. Trường hợp trong năm có thay đổi, phát sinh thì phải đăng ký bổ sung trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát sinh.

6. Cá nhân kinh doanh vận tải khi bán phương tiện, di chuyển đến địa phương khác phải hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi bán phương tiện vận tải. Trường hợp cá nhân kinh doanh chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thì cơ quan thuế nơi cá nhân kinh doanh bán phương tiện, có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan thuế nơi cá nhân kinh doanh mua phương tiện chuyển đến để truy thu số thuế cá nhân kinh doanh còn thiếu; đồng thời xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.

7. Sử dụng hoá đơn vận tải

- Đối với tổ chức kinh tế kinh doanh vận tải có phát sinh doanh thu trực tiếp kinh doanh vận tải, doanh thu dịch vụ, có đủ điều kiện hoặc đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế thì đăng ký sử dụng hóa đơn GTGT. Nếu kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì sử dụng hóa đơn bán hàng đúng theo quy định về hóa đơn.

- Đối với cá nhân, thành viên Hợp tác xã (có đăng ký thuế và mã số thuế) có nhu cầu sử dụng hóa đơn thì trực tiếp mua hóa đơn lẻ/quyển tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp để xuất cho khách hàng và kê khai nộp thuế; quản lý và sử dụng hóa đơn đúng quy định.

- Đối với vận tải hành khách phải thực hiện việc tạo và phát hành, sử dụng hóa đơn đúng quy định tại Thông tư số 191/2010/TT-BTC ngày 01/12/2010 của Bộ Tài chính, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hóa đơn vận tải hành khách bằng ô tô.

- Khi cung cấp dịch vụ vận tải phải lập và giao hoá đơn cho khách hàng đúng quy định; không được sử dụng phiếu đặt chỗ, phiếu nhận hàng thay cho vé xe/hóa đơn.

8. Kê khai, niêm yết giá cước vận tải

Tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh vận tải thực hiện kê khai giá cước vận tải và gửi văn bản kê khai giá đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

9. Đăng ký quyền sở hữu tài sản phương tiện vận tải

- Các doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp tư nhân) có phương tiện vận tải (trừ phương tiện thuê hoặc thuê mua tài chính theo hợp đồng thuê tài sản hoặc hợp đồng thuê mua tài chính) phải đăng ký quyền sở hữu tài sản của chính doanh nghiệp.

- Hộ gia đình, cá nhân mua xe ô tô của các tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh vận tải phải làm thủ tục sang tên trước bạ, đăng ký quyền sở hữu chính chủ và đăng ký kinh doanh vận tải trước khi kinh doanh. Nghiêm cấm các tổ chức thông đồng, thỏa hiệp với cá nhân kinh doanh vận tải lợi dụng danh nghĩa của các tổ chức xin cấp phù hiệu kinh doanh vận tải để kinh doanh trốn thuế.

III. Các giải pháp thực hiện Đề án:

1. Công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế

- Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố, phối hợp với các ngành liên quan, các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thuế và nội dung Đề án này đến các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân biết, thực hiện; phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội vận tải tỉnh tăng cường vận động, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật thuế để các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải đường bộ hiểu rõ trách nhiệm, chấp hành tốt nghĩa vụ thuế.

- Thường xuyên tổ chức đối thoại với người nộp thuế, nâng cao chất lượng tư vấn, hỗ trợ người nộp thuế; duy trì đường dây nóng, hòm thư điện tử để nắm bắt kịp thời các thông tin từ các tổ chức, cá nhân và người nộp thuế.

- Kịp thời biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt nghĩa vụ thuế. Đồng thời, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi trốn thuế, gian lận thuế của các chủ phương tiện kinh doanh vận tải và các hành vi bao che, không làm tròn nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý thuế kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác phối hợp

- Cục Thuế tỉnh, các phòng chuyên môn của Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương các cấp trong việc quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô. Định kỳ, tháng đầu quý Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải, Phòng Cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh cung cấp danh sách các phương tiện vận tải đăng ký mới hoặc chuyển đến, cấp hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh, phù hiệu kinh doanh vận tải cho Cục Thuế tỉnh để thông báo các đơn vị trong ngành thuế biết và quản lý thuế;

- Định kỳ tháng đầu quý, cơ quan thuế cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh vận tải nhưng không kê khai nộp thuế, có văn bản đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp hỗ trợ cơ quan thuế để thực hiện nhiệm vụ thu nợ thuế theo quy định.

- Tăng cường phối hợp kiểm tra thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, xe đến đăng kiểm, xe qua các trạm thu phí đường bộ để phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế, thu tiền dịch vụ kinh doanh vận tải không sử dụng hóa đơn hoặc vé xe theo đúng quy định của pháp luật.

3. Công tác kiểm tra

- Ngành Thuế chủ động phối hợp với các ngành: Giao thông vận tải, Công an và các ngành có liên quan trong và ngoài tỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi khai man trốn thuế, các phương tiện vận

tải không sang tên, không đăng ký kinh doanh và kê khai nộp thuế. Kiểm tra, xử lý thu hồi nợ đọng thuế.

- Thường xuyên tiến hành khảo sát, phân tích rủi ro về thuế, chọn những đối tượng có nghi vấn về hành vi gian lận, trốn thuế hoặc doanh thu kê khai thấp hơn doanh thu tối thiểu tại phụ lục 1 Đề án này, để lập kế hoạch phối hợp với các ngành (Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải, Phòng Cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh và các trạm Đăng kiểm, Trạm thu phí đường bộ) thu thập thông tin để tiến hành kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế.

- Tăng cường kiểm tra cá nhân kinh doanh vận tải xin tạm ngừng/nghi kinh doanh nhưng thực tế vẫn hoạt động.

- Các lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về kinh doanh vận tải: Kiểm tra giấy phép, phù hiệu kinh doanh vận tải, lệnh vận chuyển, hợp đồng vận chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và chuyển hồ sơ cho cơ quan thuế tính thuế truy thu thuế đúng quy định pháp luật; phối hợp kiểm tra thực hiện nghĩa vụ thuế khi có văn bản đề nghị của cơ quan thuế.

- Đối với các địa bàn có số lượng phương tiện kinh doanh vận tải chưa kê khai nộp thuế chiếm tỷ trọng lớn, nợ đọng thuế nhiều thì Cục Thuế tỉnh, các Chi cục Thuế chủ động tham mưu UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành để xử lý theo đúng quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

4. Biện pháp chế tài

Xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm và công khai thông tin về các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế trên phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời, cưỡng chế đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải không kê khai nộp thuế, nợ đọng thuế trên 90 ngày theo đúng quy định tại Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án này.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án, đồng thời báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho Trường Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tỉnh theo định kỳ hàng tháng.

- Hàng năm, rà soát và khảo sát doanh thu thực tế, nếu doanh thu hoặc giá cước vận tải tăng/giảm trên 20% so với doanh thu ấn định tối thiểu để tính thuế khoán của từng phương tiện vận tải quy định tại phụ lục 1 kèm theo Đề án này, Cục Thuế tỉnh tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh mức doanh thu tối thiểu để ấn định tính thuế đầu phương tiện theo sát doanh thu thực tế, làm cơ sở ấn định doanh thu tính thuế cho năm tiếp theo.

- Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố kiện toàn, củng cố Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn theo đúng Thông tư số 208/2015/TT-BTC ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn thuế: Tư vấn về mức doanh thu, mức thuế khoán của hộ, cá nhân kinh doanh; tư vấn về mức thuế miễn, giảm đối với hộ kinh doanh; quản lý chặt chẽ sổ hộ, cá nhân, phương tiện vận tải có hoạt động kinh doanh trên địa bàn.

- Ngành Thuế phối hợp chặt chẽ với Cấp ủy, chính quyền các cấp, các Sở, ngành, đoàn thể; huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở xã, phường, thị trấn để tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và nâng cao nhận thức về thuế cho các tổ chức, cá nhân nộp thuế và nhân dân hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi để thực hiện tốt pháp luật về thuế và nội dung Đề án này; xử lý kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo tính đồng bộ; đặc biệt là công khai, minh bạch thủ tục hành chính thuế để nhân dân tham gia giám sát, đóng góp cho ngành thuế về công tác quản lý thu; gắn công tác vận động thu - nộp thuế với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hoá.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, đoàn thể và chính quyền các cấp

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Đề án này và kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, cá nhân của Sở, ban ngành, đơn vị mình thực hiện và phối hợp với ngành Thuế triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Phối hợp với ngành Thuế đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về thuế, vận động các tổ chức, cá nhân và nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ thuế theo Luật Quản lý thuế, các Luật Thuế và nội dung Đề án này.

3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải.

- Chấp hành nghiêm túc pháp luật về kinh doanh vận tải đường bộ, pháp luật về thuế, nội dung Đề án này và các quy định khác của pháp luật về hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô.

- Đối với các tổ chức kinh tế kinh doanh vận tải có hợp tác kinh doanh với cá nhân hoặc làm dịch vụ cho thành viên Hợp tác xã, có trách nhiệm thường xuyên giám sát và đôn đốc các cá nhân, các thành viên của Hợp tác xã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước, nếu cá nhân/thành viên Hợp tác xã không kê khai nộp thuế, để nợ đọng thuế thì chấm dứt hợp đồng hợp tác/làm dịch vụ khi có văn bản đề nghị của cơ quan Thuế.

- Các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải thực hiện nghiêm túc việc đăng ký

thuế, kê khai thuế và nộp thuế đầy đủ theo quy định của Luật Quản lý thuế và các Luật Thuế. Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến hoạt động của phương tiện vận tải cho cơ quan thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế. Phối hợp khi có văn bản đề nghị của cơ quan Thuế về cung cấp xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của các xe thuộc đơn vị cho cơ quan Thuế và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Cục Thuế tỉnh theo dõi, tổng hợp những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xử lý, giải quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Đề án cho phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật. /.



Nguyễn Hải Ninh